

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN LẬP
TỈNH PHÚ THỌ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 15/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 29/4/2025

V/v tranh chấp
Hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN LẬP, TỈNH PHÚ THỌ

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Ngọc Dũng

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Đức Hải;

2. Ông Nguyễn Đức Thiệu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Hà Giang - Thư ký Toà án nhân dân huyện Yên Lập.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lập tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Liên Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 194/2024/TLST-HNGĐ ngày 12/11/2024 về việc “tranh chấp Hôn nhân và gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 17/3/2025, Quyết định hoãn phiên tòa ngày 02/4/2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Phạm Thị L, sinh năm 1982.

- Bị đơn: Anh Dương Thế C, sinh năm 1978.

Địa chỉ: đều ở khu G, xã T, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ.

(Chị L có yêu cầu xét xử vắng mặt, anh C được triệu tập họp lệ lần 2 vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại Đơn khởi kiện ghi ngày 28/10/2024, quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án nguyên đơn chị L trình bày: Chị và anh C tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Thượng Long, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ ngày 23/10/2001. Đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không hợp tính nhau, thường xuyên bất đồng trong cuộc sống, thường xuyên xảy ra cãi vã, cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc, chị đã cố gắng khắc phục nhưng không có kết quả. Kể từ tháng 7/2024 chị phải đi làm ăn để nuôi con ăn học, vợ chồng cũng không thường xuyên gặp nhau, cũng không quan tâm đến nhau. Nay chị xác định

tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh C.

Đối với bị đơn là anh C: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng anh C không đến Tòa án để làm việc. Nên ngày 10/3/2025 Tòa án phối hợp với UBND xã Thượng Long đã đến nhà gặp bố đẻ anh C là ông Dương Văn Điền, tại buổi làm việc ông Điền đã gọi trực tiếp bằng Zalo có hình ảnh trên điện thoại cho anh C, anh C có quan điểm như sau: Anh đã nhận được thông báo thụ lý vụ án và 02 giấy báo của Tòa án, nhưng do công việc anh không về được; về quan hệ hôn nhân anh trình bày: anh và chị L kết hôn ngày 23/10/2001, sau khi kết hôn vợ chồng ở chung với bố mẹ đẻ anh đến năm 2008 vợ chồng ra ở riêng. Quá trình chung sống vợ chồng có những mâu thuẫn, bất đồng trong cuộc sống, sau đó lại bỏ qua cho nhau. Đến năm 2014 chị L có gửi đơn đến Tòa án cho rằng mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng nên xin ly hôn, sau đó gia đình khuyên giải vợ chồng lại quay lại với nhau. Nay chị L xin ly hôn anh mong muốn Tòa án hòa giải để vợ chồng đoàn tụ, anh cũng xác định vợ chồng sống ly thân từ tháng 10/2024 đến nay, nhưng nếu chị L quyết tâm xin ly hôn thì anh cũng đồng ý.

- *Về con chung*: Chị L trình bày vợ chồng có 02 con chung là Dương Thị Lan A, sinh năm 2003 và Dương Thanh T, sinh năm 2006, hiện đều đã thành niên, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Quan điểm của anh C cũng xác định vợ chồng có 02 con chung đều đã thành niên, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về tài sản chung; nghĩa vụ chung về tài sản và công sức*: Chị L trình bày không yêu cầu Tòa án giải quyết. Quan điểm của anh C cũng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, do bị đơn được triệu tập nhưng không có mặt, do vậy Tòa án không tiến hành hòa giải được, chỉ tiến hành mở phiên họp về việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ với nguyên đơn, sau đó gửi Thông báo kết quả về phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ đã công khai chứng cứ cho bị đơn, bị đơn không có ý kiến phản hồi gì.

Tại biên bản xác minh ngày 10/03/2025, ông Trần Văn Hiền - đại diện UBND xã Thượng Long cho biết: chị L và anh C có đăng ký kết hôn tại UBND xã Thượng Long, huyện Yên Lập vào năm 2001. Quá trình chung sống tại địa phương có xảy ra mâu thuẫn. Năm 2014, chị L làm đơn xin ly hôn do vợ chồng mâu thuẫn, sau đó gia đình hòa giải vợ chồng quay lại với nhau. Đến tháng 11/2024, địa phương được biết chị L làm đơn ra Tòa án xin ly hôn anh C vì chị L cho rằng mâu thuẫn đã trầm trọng, không thể tiếp tục hòa giải. Nay chị L xin ly hôn, quan điểm của địa phương là mong muốn tòa án hòa giải để vợ chồng đoàn tụ với nhau, nếu chị L cương quyết xin ly hôn thì đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Anh chị có 02 con chung đều đã trưởng thành.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đều thực hiện đúng quy định pháp luật. Nguyên đơn, đã chấp hành

đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; Bị đơn không có mặt theo yêu cầu của Tòa án là tự khước bỏ quyền của mình.

Quan điểm của Kiểm sát viên về việc giải quyết vụ án như sau: Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; Căn cứ Điều 35, Điều 39 khoản 4 điều 147, Điều 227, 228 BLTTDS; điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc hội.

Xử cho chị Phạm Thị L được ly hôn với anh Dương Thế C.

Về án phí: chị L phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nơi cư trú của anh C là ở xã Thượng Long, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ; chị L yêu cầu ly hôn. Vì vậy, quan hệ pháp luật giải quyết là tranh chấp về “Hôn nhân và gia đình” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Quá trình giải quyết vụ án chị L có yêu cầu xét xử vắng mặt, còn anh C được Tòa án triệu tập lần 2 nhưng không có mặt. Vì vậy, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt hai bên theo quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 1,3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2].*Về nội dung:*

- Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa nguyên đơn và bị đơn bảo đảm các quy định về điều kiện kết hôn và không thuộc trường hợp cấm kết hôn theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình, nên đó là hôn nhân hợp pháp. Theo lời trình bày của nguyên đơn thì quá trình chung sống tình cảm vợ chồng hòa thuận hạnh phúc đến năm 2014 đã xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không có tiếng nói chung, thường xảy ra xung đột cãi vã, hai bên đã cố gắng khắc phục mâu thuẫn nhưng không có kết quả; từ tháng 10 năm 2024 đến nay vợ chồng sống ly thân.

Căn cứ lời trình bày của nguyên đơn cùng kết quả xác minh tại chính quyền địa phương xã Thượng Long, huyện Yên Lập cũng như lời khai của bố đẻ anh C có đủ căn cứ khẳng định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên nguyên đơn yêu cầu ly hôn là có căn cứ, cần chấp nhận, tránh sự ràng buộc không có lợi cho cả hai bên. Vì vậy nên cho hai bên ly hôn theo yêu cầu của nguyên đơn là phù hợp.

- Về con chung: Dương sự trình bày vợ chồng có 02 con chung, hiện đều đã thành niên, không yêu cầu giải quyết.

- Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản và công sức: Dương sự không yêu cầu giải quyết, nên HĐXX không xem xét giải quyết.

- Về án phí: Nguyên đơn phải chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Khoản 2 Điều 227, khoản 1,3 Điều 228, Điều 238, Điều 271, 273, Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị L.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Phạm Thị L được ly hôn anh Dương Thế C.

2. Về án phí: Chị Phạm Thị L phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0006477 ngày 12/11/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ. Chị L đã nộp đủ tiền án phí.

Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo để yêu cầu xét xử phúc thẩm trong hạn 15 ngày tính từ ngày họ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Yên Lập;
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- UBND xã Thượng Long, huyện Yên Lập;
- Chi cục THADS huyện Yên Lập;
- L HS;
- L VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lương Ngọc Dũng